

*Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2017*

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HỘI THẢO TẠI NƯỚC NGOÀI** **“Phát triển tài chính tại Châu Á và Hàn Quốc”**

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-NHNN ngày 15/6/2017 của Thống đốc về việc cử công chức tham dự hội thảo tại nước ngoài, trong thời gian 03-14/7/2017, công chức Nguyễn Lê Nam, Trưởng phòng Sở Giao dịch đã tham dự Hội thảo tại Seoul, Hàn quốc với chủ đề **“Phát triển tài chính tại Châu Á và Hàn Quốc”**. Công chức tham dự Hội thảo xin được báo cáo về kết quả Hội thảo như sau:

### **I Chương trình tổng thể của Hội thảo**

Hội thảo diễn ra trong thời gian 02 tuần, với 13 quốc gia tại Đông Nam Á và Châu Á tham dự, trong đó mỗi nước có 01 đại diện của Ngân hàng Trung ương và 01 đại diện của Bộ Tài chính.

Nội dung Hội thảo được thực hiện theo nhiều phương thức khác nhau bao gồm:

- Các nước thuyết trình về một chủ đề liên quan đến thị trường tài chính, ngân hàng, ... của nước đó.
- Các buổi nghe thuyết trình và trao đổi của các chuyên gia Hàn quốc về các chủ đề liên quan.
- Các buổi thăm và làm việc tại trụ sở một số ngân hàng chính sách, trung tâm giao dịch chứng khoán để nghe giới thiệu, và trao đổi về đặc thù hoạt động của mỗi tổ chức đó.
- Các thành viên tham dự được phân thành các nhóm để thảo luận về 03 chủ đề, sau đó các nhóm chuẩn bị nội dung và thuyết trình vào ngày cuối cùng của Hội thảo.

### **II Các chủ đề thảo luận tại Hội thảo**

*Một số các chủ đề thảo luận chính bao gồm:*

- An toàn hệ thống tài chính
- Tổng quan chính sách tiền tệ của Ngân hàng trung ương Hàn quốc.
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Giới thiệu hệ thống cảnh báo sớm của Hàn quốc.
- Xử lý nợ xấu tại Hàn quốc.

*Sau đây, tôi xin trình bày tóm tắt nội dung các chủ đề nêu trên như sau, đồng thời đính kèm tài liệu chi tiết để làm tài liệu chung của NHNN:*

### **1. An toàn hệ thống tài chính**

An toàn hệ thống tài chính của mỗi quốc gia ngày càng có sự gắn kết với các quốc gia khác trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu. Kinh nghiệm xử lý các vấn đề an toàn hệ thống tài chính mỗi quốc gia có thể phân thành 03 mức độ. Mức độ đầu tiên là xử lý của từng quốc gia, mức độ tiếp theo là phối hợp xử lý trong khu vực và mức độ cao nhất là trên phạm vi toàn cầu.

Ở mức độ quốc gia, dự trữ ngoại hối là nguồn lực chính để xử lý các phát sinh về an toàn hệ thống tài chính. Tuy nhiên việc tích lũy dự trữ ngoại hối cũng phát sinh vấn đề chi phí tài chính, ảnh hưởng đến thương mại hoặc các vấn đề về “chiến tranh tiền tệ”

Ở mức độ khu vực, việc xử lý chủ yếu dựa trên các sáng kiến chung hoặc các quỹ chung, tuy nhiên, nguồn lực của các sáng kiến hoặc các quỹ này cũng giới hạn. Ngoài ra, các quốc gia có thể có các thỏa thuận song phương về hoán đổi tiền tệ hoặc cấp tín dụng trực tiếp, tuy nhiên mức độ cũng có giới hạn và thường phụ thuộc vào mức độ gắn kết của các quốc gia.

Ở mức độ toàn cầu, IMF được coi là tổ chức hỗ trợ xử lý các vấn đề phát sinh về an toàn hệ thống tài chính thông qua các hoạt động như hỗ trợ trực tiếp, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, ... tuy nhiên IMF cũng có những giới hạn về nguồn lực tài chính, các điều kiện cho vay khẩn kè kèm theo các điều kiện về cải cách

Khi phát sinh các hoạt động hỗ trợ tài chính từ bên ngoài để xử lý các vấn đề an toàn hệ thống sẽ kéo theo sự tăng lên dòng luân chuyển vốn giữa trong nước và nước ngoài cũng như sự biến động, do vậy đòi hỏi phải có sự giám sát chặt chẽ để hạn chế tác động không mong muốn lên hệ thống tài chính trong nước.

### **2. Tổng quan chính sách tiền tệ của Ngân hàng trung ương Hàn quốc(BOK)**

*Mục tiêu chính sách tiền tệ của BOK* được quy định trong luật Ngân hàng Trung ương Hàn quốc đó là: ổn định giá cả trong đó chú ý đến ổn định tài chính khi thực thi các chính sách về tiền tệ và tín dụng.

Để đạt được mục tiêu của mình BOK thực hiện chính sách “lạm phát mục tiêu” từ năm 1999. Hàng năm BOK đều đưa ra mục tiêu CPI và mục tiêu trung hạn trong 03 năm tiếp theo. Việc quyết định mức CPI mục tiêu này được thực hiện theo hình thức họp và bỏ phiếu của 07 thành viên. Các thành viên này đều do Thủ tướng bổ nhiệm và làm việc toàn thời gian. Các thành viên bao gồm:

Thống đốc, Phó Thống đốc có nhiều năm kinh nghiệm, 05 thành viên khác được giới thiệu từ Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chiến lược, Thống đốc, Chủ tịch Ủy Ban dịch vụ tài chính, Chủ tịch hiệp hội ngân hàng Hàn quốc, Chủ tịch Thương mại và Công nghiệp Hàn quốc.

*Các công cụ điều hành chính sách tiền tệ của BOK bao gồm:*

(i) Công cụ tiền gửi, cho vay

- Các khoản tiền gửi/ cho vay các ngân hàng điều chỉnh thanh khoản ngắn hạn. Lãi suất áp dụng chênh lệch trong phạm vi 100 điểm cơ bản so với lãi suất cơ sở.

- Các công cụ cho vay hỗ trợ cấp tín dụng của các ngân hàng

- Thấu chi

- Các khoản cho vay đặc biệt ( đối với lĩnh vực phi ngân hàng)

(ii) Công cụ dự trữ bắt buộc

- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc dao động từ 0-7% tùy từng thời kỳ.

(iii) Công cụ thị trường mở

- Các giao dịch về GTCG (mua /bán hần, mua/bán có kỳ hạn)

- Phát hành trái phiếu ổn định tiền tệ

- Sử dụng tài khoản ổn định tiền tệ

- Sử dụng các công cụ cho vay hoặc đi mượn GTCG

Các công cụ hoạt động thị trường mở của BOK được xét thực hiện hàng ngày dựa trên các nguyên tắc thị trường nhằm tác động lên thanh khoản, từ đó tác động lên lãi suất qua đêm để định hướng mức biến động của lãi suất qua đêm không quá xa so với lãi suất điều hành của BOK (Ủy Ban CSTT quyết định hàng tháng). Một đặc điểm của thị trường tiền tệ tại Hàn Quốc đó là tình trạng dư thừa thanh khoản xuất phát từ việc cán cân thanh toán liên tục thặng dư trong nhiều năm, đây là điểm chi phối lớn đến hoạt động thị trường mở của BOK đó là chủ yếu nhằm hấp thu sự dư thừa thanh khoản của thị trường.

BOK tiến hành xem xét và lựa chọn các đối tác thực hiện nghiệp vụ thị trường mở hàng năm và chia theo nhóm các đối tác của các nghiệp vụ khác nhau. Các công cụ thị trường mở của BOK cụ thể như sau:

a) Các giao dịch về GTCG (mua/bán hần, mua/bán có kỳ hạn)

- Nghiệp vụ mua/bán hần được thực hiện nhằm tác động lên thanh khoản thị trường về dài hạn hoặc nhằm ổn định thị trường cho các giao dịch Repos đảo ngược (bán trước, mua lại sau GTCG). Giấy tờ có giá được phép sử dụng trong nghiệp vụ này là Trái phiếu chính phủ hoặc Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.

- Nghiệp vụ mua/bán có kỳ hạn được thực hiện nhằm tác động lên thanh khoản ngắn hạn. Giấy tờ có giá được phép sử dụng trong nghiệp vụ này là Trái phiếu chính phủ hoặc Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.

+ Kỳ hạn thực hiện tối đa 91 ngày, tuy nhiên trên thực tế BOK chủ yếu sử dụng kỳ hạn 7 ngày

+ Phương thức giao dịch. Đấu thầu khối lượng với lãi suất cố định hoặc đấu thầu lãi suất với lãi suất tối thiểu là lãi suất cơ sở.

+ Tần suất thực hiện: Thứ 5 hàng tuần đối với giao dịch Repos đảo ngược.

b) Phát hành/mua lại trái phiếu ổn định tiền tệ

BOK có thể phát hành hoặc mua lại Trái phiếu ổn định tiền tệ (dưới 1 năm và trên 1 năm) của chính mình để điều tiết thanh khoản dài hạn và ngắn hạn. Các đặc điểm chính của nghiệp vụ này như sau:

- Khối lượng phát hành: Ủy Ban CSTT họp và quyết định lượng phát hành theo quý.

- Hình thức trái phiếu: Trái phiếu chiết khấu hoặc trái phiếu trả lãi định kỳ

- Kỳ hạn: Có thể phát hành với 13 loại kỳ hạn khác nhau, tuy nhiên trên thực tế chỉ tập trung vào 4 kỳ hạn:

+ Tín phiếu/Trái phiếu (chiết khấu): 14, 28, 63, 91, 140, 182, 364, 371, 392, 564 ngày. Trong đó kỳ hạn chủ yếu thực tế là 91 và 182 ngày.

+ Trái phiếu (trả lãi định kỳ): 1 năm, 1,5 năm và 2 năm. Trong đó kỳ hạn chủ yếu là 1 năm và 2 năm.

- Phương thức phát hành: Đấu thầu cạnh tranh

- Việc mua lại Trái phiếu ổn định tiền tệ được thực hiện với các loại trái phiếu kỳ hạn 2 năm và thời gian còn lại là 3, 5, 7 và 9 tháng với mục đích giảm bớt sự tập trung theo kỳ hạn và nâng cao thanh khoản của thị trường.

c) Sử dụng tài khoản tiền gửi ổn định tiền tệ

BOK nhận các khoản tiền gửi có kỳ hạn ngắn từ các ngân hàng thương mại (tối đa 91 ngày, thực tế chủ yếu dưới 1 tháng) để hấp thụ thanh khoản trên thị trường. Các khoản tiền gửi này không được tính là các khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc. Phương thức thực hiện: thông qua đấu thầu cạnh tranh

d) Sử dụng các công cụ cho vay hoặc đi mượn GTCG

BOK thực hiện đi vay GTCG với các đối tác để mở rộng quy mô hấp thụ thanh khoản thông qua giao dịch của nghiệp vụ Repos đảo ngược. Ở chiều ngược lại BOK cho vay GTCG để hỗ trợ thanh khoản của thị trường, khi cho vay BOK nhận thế chấp ngược lại bằng các giấy tờ có giá khác có độ tín nhiệm thấp hơn loại cho vay nhưng vẫn có mức xếp hạng tín nhiệm tin cậy.

### **3. Doanh nghiệp vừa và nhỏ và các cơ chế hỗ trợ đối với sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Hàn Quốc được phân loại theo doanh thu hàng năm của từng lĩnh vực hoạt động, ví dụ: doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực sản xuất quần áo, nội thất,... được định nghĩa là doanh nghiệp có doanh thu từ 136 triệu USD trở xuống,... Theo thống kê tại Hàn quốc, số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ là khoảng 3,5 triệu doanh nghiệp chiếm 99% tổng số doanh nghiệp tại Hàn quốc và có số lượng lao động chiếm 88% tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp, đóng góp 33% giá trị xuất khẩu của Hàn Quốc và tạo ra khoảng 48% giá trị tổng sản lượng công nghiệp.

Thống kê cho thấy, doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Hàn quốc đóng vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế nước này, do đó Chính phủ Hàn quốc đã có những chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt trong việc tiếp cận tài chính, tín dụng từ hệ thống tài chính ngân hàng trong đó phải kể đến việc thành lập 02 tổ chức đó là Ngân hàng Công nghiệp Hàn quốc (IBK) và Quỹ Bảo lãnh tín dụng Hàn Quốc (KODIT).

Ngân hàng Công nghiệp Hàn quốc (IBK) là một Ngân hàng thực hiện chính sách được Chính phủ Hàn quốc chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/1961 với mục đích chính sách là hỗ trợ dịch vụ và cấp tín dụng cho hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là trong các giai đoạn khủng hoảng trong nền kinh tế, khi mà các ngân hàng thương mại có xu hướng thắt chặt cho vay đối với loại hình doanh nghiệp này.

Quỹ Bảo lãnh tín dụng Hàn Quốc (KODIT) được thành lập năm 1976 là Quỹ bảo lãnh tín dụng lớn nhất Hàn Quốc với mục tiêu hỗ trợ tín dụng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ. KODIT có vốn điều lệ 4,7 tỷ USD và số dư bảo lãnh hiện nay khoảng 42 tỷ USD, chiếm khoảng 57% thị phần bảo lãnh tín dụng trên thị trường, nguồn vốn hoạt động của KODIT do Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc cung cấp..

#### **4. Giới thiệu hệ thống cảnh báo sớm của Hàn quốc**

Hệ thống cảnh báo sớm quốc gia tại Hàn quốc được thành lập từ năm 2005, đặt dưới sự quản lý của Bộ Tài chính và chiến lược Hàn quốc. Có 07 lĩnh vực được theo dõi, đánh giá thường xuyên để đưa ra cảnh báo sớm bao gồm: tiền tệ, thị trường tài chính, ngành công nghiệp tài chính, dầu mỏ, hàng hóa, tài chính công và thị trường bất động sản. Mỗi lĩnh vực theo dõi được thực hiện tại các cơ quan chức năng khác nhau và sử dụng mô hình riêng biệt để theo dõi, đánh giá mỗi lĩnh vực.

Hệ thống cảnh báo sớm sử dụng cả phương pháp định lượng và định tính trong theo dõi, đánh giá. Nguồn số liệu để theo dõi bao gồm:

- Các báo cáo của các ngân hàng quốc tế, ngân hàng thương mại
- Dữ liệu của các công ty xếp hạng như S&P, Moody's Fitch
- Các thông tin về thị trường bất động sản từ Reuters, Bloomberg, DowJones
- Các tổ chức nghiên cứu như trung tâm nghiên cứu Oxford, trung tâm nghiên cứu toàn cầu
- Các tạp chí chuyên ngành định kỳ như Financial Times, Economist, Euromoney
- Và thông tin từ Văn phòng đại diện tại NewYork

Các sản phẩm định tính chủ đạo của hệ thống cảnh báo sớm là các báo cáo được chia làm nhiều mức độ khác nhau, bao gồm:

- Báo cáo nhanh: thực hiện hàng ngày về các vấn đề nổi cộm phát sinh và được công bố rộng rãi

- Báo cáo tổng quan: thực hiện hàng tháng, hàng quý về các vấn đề cần phân tích và được công bố rộng rãi

- Báo cáo có lựa chọn: thực hiện theo vấn đề được lựa chọn để phân tích và chỉ được gửi đến các cơ quan chức năng trong đó có Chính phủ, Ngân hàng Trung ương, các thành viên và nhà tài trợ

- Báo cáo đặc biệt: các vấn đề phân tích ở mức độ mật , báo cáo cảnh báo sớm, được gửi đến các cá nhân quan trọng tại các cơ quan chức năng liên quan.

Một số ví dụ cụ thể về các loại báo cáo nêu trên bao gồm: Báo cáo tháng về thị trường tài chính quốc tế, Báo cáo tháng về trạng thái phát sinh của nhà đầu tư nước ngoài, Báo cáo giao dịch cổ phiếu của các nhà đầu tư không là người cư trú trên thị trường Châu Á, Báo cáo tháng về rủi ro các thị trường mới nổi, Báo cáo tháng về xu hướng thị trường hàng hóa, Báo cáo tháng về dòng chảy vốn vào thị trường Mỹ.

Bên cạnh các báo cáo định tính các mô hình định lượng áp dụng trong mỗi lĩnh vực theo dõi được thiết lập để đưa ra các tín hiệu cảnh báo, các tín hiệu cảnh báo được phân thành các mức độ khác nhau. Tương ứng với mỗi tín hiệu cảnh báo là các kịch bản ứng phó trong đó có tình huống kích hoạt trạng thái khẩn cấp.

## **5. Công ty quản lý tài sản tại Hàn quốc**

Tại Hàn quốc, việc xử lý nợ xấu được thực hiện thông qua Công ty quản lý tài sản Hàn quốc (KAMCO). Đây là Công ty quốc gia duy nhất thực hiện chức năng quản lý tài sản, được thành lập theo một Luật riêng dành cho công ty. Công ty thành lập từ năm 1962 với tầm nhìn hiện nay là theo đuổi tăng trưởng bền vững cho nền kinh tế thông qua hệ thống quản lý tài sản tiên tiến và hiệu quả.

KAMCO là một công ty cổ phần với tỷ lệ sở hữu của nhà nước là trên 55%, ngoài ra còn có Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn quốc và 16 tổ chức tài chính khác là cổ đông của công ty với tổng số vốn điều lệ hiện nay là 860 tỷ Won.

Vai trò của KAMCO đối với thị trường tài chính được phân biệt trong 02 điều kiện thị trường: (i) Trong thời kỳ thị trường khủng hoảng: mua lại ồ ạt các khoản nợ xấu thông qua quỹ tái cơ cấu nợ xấu để ngăn chặn khủng hoảng đối với toàn bộ nền kinh tế; (ii) Trong thời kỳ thị trường ổn định: Tái cơ cấu các khoản nợ xấu mà không thể xử lý được trên thị trường thông qua

tài khoản của KAMCO như là một hành động ngăn ngừa khủng hoảng. Hoạt động mua bán nợ xấu của KAMCO được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu trực tuyến.

Trên đây là báo cáo của công chức được cử đi tham dự Hội thảo!

*Nơi nhận:*

- Vụ TCCB;
- Giám đốc SGD;
- Lưu TH.

**NGƯỜI THỰC HIỆN BÁO CÁO**



**Nguyễn Lê Nam**

